

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 764/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Hoàng Thị Đan K**, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT và cư trú: P403-B4 tập thể K, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Anh Hoàng Vĩnh H**, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT và cư trú: P403-B4 tập thể K, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đan K và anh Hoàng Vĩnh H đăng ký kết hôn ngày 06/02/2006 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đống Đa, Hà Nội, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung, trong gia đình thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mặc dù cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả và vợ chồng đã ly thân nhau. Nay chị K, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ và xin được thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị Đan K và anh Hoàng Vĩnh H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh chị cho anh chị được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị Đan K, anh H có 02 con chung, là cháu Hoàng Vĩnh S, sinh ngày 24/01/2006 và cháu Hoàng Đan M, sinh ngày 11/7/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Vĩnh S và cháu Hoàng Đan M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Đan K, anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ: Chị Đan K, anh H không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Chị Đan K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Đan K và anh Hoàng Vĩnh H.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự thoả thuận của chị Đan K, anh H khi ly hôn: Giao cháu Hoàng Vĩnh S, sinh ngày 24/01/2006 và cháu Hoàng Đan M, sinh ngày 11/7/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh H, chị Đan K tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị Hoàng Thị Đan K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Chị Đan K, anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị Đan K, anh H không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đan K chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, chị Đan K đã nộp theo Biên lai số 0069233 ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn. Xác nhận chị Đan K đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường T,
quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯƠNG